TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2025

V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và ông Nguyễn Đại Huy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh, kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 485/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn P Ng, xã P Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội

**** Bị đơn:*** Anh Chu Minh H, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn P Ng, xã P Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Th L, Cục C10, Bộ Công an, xã X H, huyện Nh X, tỉnh Th H

(Chị Ng và anh H xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:* Chị và anh Chu Minh H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Uỷ ban nhân dân xã P Đ, huyện B V, Thành phố Hà Nội ngày 13/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống với nhau Ngy tại thôn P Ng, xã P Đ. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc vì anh H không tu chí làm ăn, không chăm lo cho cho gia đình, anh H chơi bời, nghiện ngập dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị Ng khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó tình cảm ngày càng dạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Năm 2021, anh H bị Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội xét xử 72 tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hiện đang chấp hành án tại Trại giam Th L tỉnh Th H. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2021 đến nay. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Ng và anh H có 02 con chung là cháu Chu Kim Ng, sinh ngày 27/5/2019 và cháu Chu Diệu A, sinh ngày 20/6/2021. Hiện nay các cháu đang ở với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung: Không có.

* Anh Chu Minh H hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, Cục C10, Bộ Công an, xã X H, huyện Nh X, tỉnh Th H. Tòa án nhân dân huyện B V đã tống đạt các văn bản tố tụng đối với anh Ch M H. Tại Bản tự khai ngày 03/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Chu Minh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ng có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Uỷ ban nhân dân xã P Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội năm 2017. Chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H phải đi chấp hành án phạt tù. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ng.

Về con chung: Có 02 con chung như chị Ng trình bày. Khi ly hôn anh H có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu đến trưởng thành.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện B V không tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được lý do anh H đang phải chấp hành án.

* Tại phiên tòa: Chị Ng, anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện B V tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tống đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ng, cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Chu Minh H. Về con chung: có 02 con chung là cháu Chu Kim Ng, sinh ngày 27/5/2019 và cháu Chu Diệu A, sinh ngày 20/6/2021, đề nghị HĐXX giao cả hai cháu cho chị Ng được nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi chị Ng có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung: Không có. Về án phí: Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Chu Minh H có hộ khẩu thường trú tại xã P Đ, huyện B V, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B V. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nguyên đơn là chị Ng và bị đơn là anh H đã có Bản tự khai và có đơn xin vắng mặt tại Tòa án. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

2.1: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Chu Minh H là hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội ngày 13/11/2019. Sau khi kết hôn chị Ng và anh H về chung sống với nhau tại thôn P Ng, xã P Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống chị Ng và anh H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, không chia sẻ, không thấu hiểu nhau, anh H phải đi chấp hành án với mức hình phạt 07 năm tù. Nay chị Ng xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn. Anh H không tham gia tố tụng nhưng có văn bản trình bày

quan điểm đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy chị Ng, anh H đã không chung sống cùng nhau và không khắc phục được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Chu Minh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2: Về con chung: Chị Ng và anh H có 02 con chung là cháu Chu Kim Ng, sinh ngày 27/5/2019 và cháu Chu Diệu A, sinh ngày 20/6/2021. Xét yêu cầu của chị Ng có nguyện vọng nuôi cả hai con đến trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H cũng có nguyện vọng được nuôi hai con đến trưởng thành. HĐXX xét thấy hai cháu Chu Kim Ng và Chu Diệu A hiện còn nhỏ, đều là con gái, rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ, mặt khác anh H đang phải chấp hành án chưa có điều kiện để nuôi con. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao cả hai cháu Ng và A cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi là có căn cứ, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Anh Chu Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

2.3: Về tài sản tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung: Chị Ng và anh H đều xác định không có.

2.4: Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Áp dụng khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Chu Minh H.

2. Về con chung: có 02 con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Chu Kim Ng, sinh ngày 27/5/2019 và cháu Chu Diệu A, sinh ngày 20/6/2021 cho đến khi các cháu Chu Kim Ngân và Chu Diệu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Chu Minh H cho đến khi chị Ng có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Chu Minh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai số: 0041051 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng, anh Chu Minh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dânsự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tựnguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hànhán theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành ánđược thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện B V;*
- *THADS huyện B V;*
- *UBND xã P Đ*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Yến

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TANDTPHà Nội*
- *VKS huyện B V*
- *THA B V*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Thưởng

Nơi nhận:

- *TANDTPHà Nội*

- VKS huyện B V

- THA B V

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA